

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính, số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 129/TTr-SNN ngày 06 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB, LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ NAM**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Danh mục TTHC	Số ngày giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai</b>				
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Khoản 2 Điều 13, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai
3	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Tại điểm b khoản 2 Điều 14, Điều 15 Nghị định số 50/2020 /NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Danh mục TTHC	Số ngày giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	01 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC	Không có	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Thông Tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ nông nghiệp & PTNT; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính;
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	06 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC	800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC	800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)	- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ;
4	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC	600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng)	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.

### 3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số ngày giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>					
1	Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 12 ngày làm việc - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không quy định	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường</b>					
1	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
2	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

### 1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Danh mục TTHC	Số ngày giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>				
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ.

### 2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Số ngày giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>					
1	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Điều 56 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.